



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 31

Ngày 01 tháng 6 năm 2015

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 14-5-2015- Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ban hành Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3
- 15-5-2015- Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung quy định hạn mức vốn vay cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố để tạo lập nhà ở. 17

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

- 23-4-2015- Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11. 19

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

- 09-4-2015- Chỉ thị số 02/2015/CT-UBND về tổ chức thực hiện công tác quốc phòng địa phương năm 2015. 32

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 23-4-2015- Quyết định số 1918/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 41
- 08-5-2015- Quyết định số 2140/QĐ-UBND về hủy bỏ Điều 5 Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố. 69

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

- 05-5-2015- Quyết định số 1910/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 71
- 12-5-2015- Quyết định số 1993/QĐ-UBND về việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành. 74

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

- 03-4-2015- Quyết định số 2869/QĐ-UBND về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành. 77

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2015/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2015*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chính sách khuyến khích áp dụng  
Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp  
và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 616/TTr-SNN.PTNT ngày 01 tháng 4 năm 2015 về việc ban hành chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Hội Nông dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện - quận có sản xuất nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

#### **Điều 1. Mục đích**

Việc ban hành chính sách này nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng nền nông nghiệp đô thị Thành phố Hồ Chí Minh phát triển theo hướng hiện đại, đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này bao gồm một số chính sách hỗ trợ đối với sản xuất, sơ chế và xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (gọi tắt là chủ đầu tư), đầu tư sản xuất, sơ chế và xúc tiến thương mại các loại sản phẩm nông nghiệp và thủy sản thuộc danh mục sản phẩm được hỗ trợ do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại Điều 5 của Quy định này.

#### **Điều 4: Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt bao gồm VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và các tiêu chuẩn GAP khác, tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho áp dụng (gọi chung là VietGAP).

2. Áp dụng VietGAP là quá trình áp dụng VietGAP ở một trong hai cấp độ sau:

a) Áp dụng các tiêu chí chủ yếu của VietGAP liên quan đến an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc được cụ thể hóa trong Quy chuẩn kỹ thuật, Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất, sơ chế và Quy chuẩn kỹ thuật, Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm (sau đây gọi chung là Quy chuẩn kỹ thuật);

b) Áp dụng toàn bộ các tiêu chí của VietGAP liên quan đến an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và sức khỏe cho người lao động trong sản xuất, sơ chế sản phẩm.

3. Sản phẩm an toàn là sản phẩm nông lâm thủy sản được đánh giá, chứng nhận, công bố là sản phẩm được sản xuất, sơ chế phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật hoặc với VietGAP.

#### **Điều 5. Danh mục các sản phẩm được hỗ trợ theo quy định này**

1. Sản phẩm trồng trọt: rau, quả.
2. Sản phẩm chăn nuôi: heo, bò sữa, gia cầm.
3. Sản phẩm thủy sản: tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

#### **Điều 6. Một số chính sách hỗ trợ**

1. Ngân sách nhà nước đầu tư 100% kinh phí về điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí để xác định các vùng sản xuất tập trung thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp và thủy sản áp dụng VietGAP do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến nông các cấp; dạy nghề cho lao động nông thôn áp dụng VietGAP trong sản xuất, sơ chế và xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp và thủy sản; biên soạn, in ấn tài liệu, biểu mẫu phục vụ các lớp đào tạo, tập huấn.

3. Hỗ trợ một lần kinh phí thuê tổ chức chứng nhận đánh giá để cấp Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP.

4. Hỗ trợ sản xuất.

a) Đối với trồng trọt: rau, quả:

- Hỗ trợ một lần 30% kinh phí đầu tư xây dựng nhà lưới, nhà kính phục vụ sản xuất theo quy trình VietGAP.

- Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất theo quy trình VietGAP.

b) Đối với chăn nuôi: heo, bò sữa, gia cầm:

- Hỗ trợ một lần 30% chi phí đầu tư xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi, kho chứa nguyên liệu và thức ăn, kho chứa dụng cụ chăn nuôi; máy móc và trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống đạt chuẩn nuôi an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Hỗ trợ một lần 50% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

c) Đối với thủy sản: tôm sú, tôm thẻ chân trắng:

- Hỗ trợ một lần 30% chi phí đầu tư cải tạo ao nuôi, máy móc thiết bị phục vụ nuôi.

- Hỗ trợ 50% chi phí xây dựng nhà vệ sinh tự hoại; kho chứa thức ăn, thuốc thú y, hóa chất phục vụ nuôi; kho chứa thiết bị, dụng cụ nuôi.

- Hỗ trợ 50% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Đối với sơ chế, bảo quản và xúc tiến thương mại:

- Hỗ trợ một lần 30% chi phí xây dựng nhà sơ chế đóng gói, đầu tư dụng cụ sơ chế, đóng gói.

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo Thực hành sản xuất tốt (GMP), Quy trình làm vệ sinh và thủ tục kiểm soát vệ sinh (SSOP), Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP).

- Hỗ trợ 50% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định tại Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

6. Ngoài các hạng mục hỗ trợ trên, các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ theo các cơ chế đầu tư, hỗ trợ lãi vay, các chương trình dự án, đề án, mô hình trình diễn và các cơ chế khác của Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không trùng lặp với nội dung hỗ trợ của Quy định này.

7. Các hạng mục hỗ trợ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 của Quy định này: thực hiện theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng

Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về khuyến nông.

8. Các hạng mục hỗ trợ theo Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 6 của Quy định này: hồ sơ, trình tự và thủ tục xét duyệt hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy định này.

### **Điều 7. Hồ sơ xét duyệt hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản**

1. Nộp hồ sơ: chủ đầu tư nộp 01 (một) bộ hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hồ sơ gồm có:

- 01 Đơn đăng ký hỗ trợ (đính kèm mẫu - Phụ lục 1).

- 01 Bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận VietGAP đối với từng chủng loại sản phẩm đăng ký sản xuất.

- 01 Bảng tổng hợp nội dung và kinh phí đầu tư (đính kèm mẫu - Phụ lục 2), chi tiết theo từng hạng mục đầu tư tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 6 (bản chính, có ký tên, đóng dấu (trường hợp của tổ chức), kèm hồ sơ đầu tư theo từng hạng mục và các hóa đơn chứng từ theo quy định.

### **Điều 8. Trình tự và thủ tục xét duyệt hỗ trợ**

1. Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 7 Quy định này và nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trong thời gian 5 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận địa điểm đầu tư và Ủy ban nhân dân quận, huyện để rà soát tính phù hợp với quy hoạch của phương án đầu tư. Nếu chủ đầu tư chưa đáp ứng được điều kiện về địa điểm đầu tư hoặc phương án đầu tư không phù hợp với quy hoạch thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản thông báo đến chủ đầu tư.

3. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành thẩm định về các nội dung đầu tư, thẩm tra các hóa đơn chứng từ theo quy định. Căn cứ kết quả biên bản thẩm



định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định hỗ trợ và thông báo đến chủ đầu tư.

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ cho chủ đầu tư thông qua tài khoản tại ngân hàng theo đơn đăng ký hỗ trợ.

### **Điều 9. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân huyện, quận có sản xuất nông nghiệp**

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm rà soát tính quy hoạch của phương án đầu tư.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận địa điểm đầu tư theo Quy định này.

3. Chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký, tập huấn và lập phương án sản xuất áp dụng quy trình VietGAP để được đăng ký hưởng các cơ chế chính sách theo quy định.

4. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ theo quy định, gửi các sở ngành liên quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao chỉ tiêu hàng năm.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành Thành phố**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở, ban, ngành đoàn thể liên quan phổ biến, tuyên truyền nội dung cơ chế chính sách này đến các tổ chức và cá nhân. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm về tình hình thực hiện chính sách trên địa bàn Thành phố.

b) Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

c) Điều tra cơ bản, khảo sát địa hình; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lập và phê duyệt quy hoạch các vùng sản xuất tập trung đủ điều kiện áp dụng quy trình VietGAP trên địa bàn Thành phố. Đánh giá, đề xuất tổ chức chứng nhận sản xuất, sơ chế sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

d) Chủ trì thực hiện xét duyệt đối tượng đăng ký được hỗ trợ và chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

## 2. Sở Tài chính

a) Phối hợp, tham mưu, thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp trong dự toán chi hàng năm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện chính sách theo quy định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện chính sách tại các quận - huyện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch và ưu tiên phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn lồng ghép của các chương trình, dự án để thực hiện chính sách theo quy định.

4. Sở Công Thương: căn cứ kế hoạch hàng năm, Sở Công Thương định hướng chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại về lưu thông, phân phối các sản phẩm an toàn sản xuất theo quy trình VietGAP.

## 5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên triển khai thực hiện các đề tài, dự án về chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong xây dựng các mô hình sản xuất, chế biến các sản phẩm VietGAP; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và nước ngoài, hỗ trợ đổi mới công nghệ trong sản xuất.

b) Hỗ trợ kinh phí xây dựng, bảo hộ thương hiệu; sở hữu trí tuệ; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm theo quy định.

6. Sở Y tế: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến sản phẩm VietGAP.

## 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên (đất đai), cụ thể tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất được ưu tiên thuê đất, hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai tại các vùng sản xuất rau theo quy hoạch; phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội; quản lý về môi trường trên địa bàn Thành phố theo các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hướng dẫn thủ tục về đất đai và bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất, sơ chế sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn theo quy trình VietGAP.

c) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về đất đai và thực thi các giải pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất, sơ chế sản phẩm VietGAP.

8. Kho bạc Nhà nước Thành phố: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc chuyển trả kinh phí hỗ trợ cho các chủ đầu tư theo quy định.

9. Các tổ chức tín dụng: ưu tiên bố trí nguồn vốn vay cho các chương trình, dự án sản xuất, chế biến và xúc tiến thương mại sản phẩm nông, lâm, thủy sản áp dụng theo quy trình VietGAP.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các chủ đầu tư**

Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh việc sử dụng vốn đầu tư cho mô hình và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức hướng dẫn kiểm tra thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

**Phụ lục 1****Mẫu đăng ký hỗ trợ chính sách VietGAP***(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND**ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 201...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ****Chính sách Khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành  
sản xuất nông nghiệp tốt**

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân quận/huyện:.....
- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn:.....

Họ tên .....sinh năm.....  
 Số CMND số:....., ngày cấp:.....do CA..... cấp  
 Chức vụ (nếu có).....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Địa chỉ đầu tư: .....  
 Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):.....  
 Số tài khoản ngân hàng:.....  
 Tại Ngân hàng:.....

Sau khi nghiên cứu Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...tháng ...năm .... của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Nay tôi làm đơn này (kèm các hồ sơ đầu tư sản xuất theo quy trình VietGAP) đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp xem xét giải quyết cho tôi được hỗ trợ theo Chính sách.

**Chủ đầu tư**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức))

**Phụ lục 2****Mẫu bảng tổng hợp nội dung và kinh phí đầu tư***(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2015/QĐ-UBND**ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ SẢN XUẤT ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC  
HỖ TRỢ THEO CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ÁP DỤNG QUY TRÌNH THỰC  
HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT**

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ....tháng ....năm .... của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về Chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận VietGAP....., ngày.... tháng.... năm..... của....., trong đó:

- Chứng nhận: Tổ chức/Cá nhân.....
- Mã số chứng nhận VietGAP:.....
- Quy mô:.....
- Sản lượng dự kiến:.....

Nay tôi liệt kê nội dung đầu tư và kinh phí này đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp xem xét giải quyết cho tôi được hỗ trợ theo Chính sách. Các nội dung đề nghị được hỗ trợ như sau:

**I. Liệt kê nội dung Hỗ trợ****Hỗ trợ theo khoản<sup>1</sup>:..... Điều 6:****a. Nội dung đầu tư:**

.....  
 .....

<sup>1</sup> Liệt kê từng nội dung và kinh phí đầu tư được hỗ trợ theo các khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 6 của Quy định này (nếu có).

b. Kinh phí đầu tư:

.....  
.....

c. Đề nghị hỗ trợ:

.....  
.....

**II. Tổng kinh phí hỗ trợ:**

.....  
.....

**III. Phụ lục kèm theo:** Hồ sơ đầu tư theo từng hạng mục và các hóa đơn chứng từ đầu tư theo quy định.

Tôi cam kết liệt kê đúng từng nội dung và kinh phí đầu tư được hỗ trợ. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm sai quy định./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

Chủ đầu tư

(Ký tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

**PHỤ LỤC 3**

**Mẫu Quyết định hỗ trợ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2015/QĐ-UBND*

*ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: /SNN-PTNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt ....**

**GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày ... tháng .... năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về Chính sách khuyến khích áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định hỗ trợ .... tại Tờ trình số /TTr-HĐTĐ ngày tháng năm 20...,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt phương án:

1. Nội dung đầu tư

.....  
.....

2. Chủ đầu tư:

.....

Địa chỉ:.....

3. Địa điểm đầu tư:.....

4. Mã số chứng nhận VietGAP:.....

5. Kinh phí đầu tư:

.....  
 .....

6. Tổng kinh phí hỗ trợ:

.....  
 .....

7. Trách nhiệm:

.....  
 .....

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các thành viên Hội đồng thẩm định, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân quận - huyện..., Ủy ban nhân dân xã - phường - thị trấn..., Giám đốc Kho bạc Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Kho bạc Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội đồng thẩm định hỗ trợ...;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phước Trung**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2015/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về sửa đổi, bổ sung quy định hạn mức vốn vay cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố để tạo lập nhà ở**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 3823/QĐ-UB ngày 04 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 128/2005/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố tại Công văn số 1890/QPTNO-TĐ ngày 19 tháng 12 năm 2014 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 2067/STC-NS ngày 25 tháng 3 năm 2015 về việc nâng hạn mức vốn vay cho đối tượng thu nhập thấp khi vay tiền tại Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung hạn mức vốn vay cho đối tượng có thu nhập thấp vay tiền tại Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố để tạo lập nhà ở như sau:

Hạn mức vốn vay từ năm 2015 trở về sau được tăng từ 400 triệu đồng lên 500 (năm trăm) triệu đồng/01 hồ sơ với thời hạn cho vay tối đa là 15 (mười lăm) năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp đối tượng đã được giải quyết hồ sơ vay trước ngày Quyết định này có hiệu lực.

Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 3891/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2005; Công văn số 5213/UBND-ĐT ngày 24 tháng 8 năm 2005; Quyết định số 91/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2006; Quyết định số 74/2010/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố, Giám đốc Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 11****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/QĐ-UBND

*Quận 11, ngày 23 tháng 4 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 11 về việc thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11;

Xét ý kiến thẩm định của Trưởng Phòng Tư pháp tại văn bản số 11/BC-TP ngày 09 tháng 01 năm 2015;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 341/TTr-QLĐT ngày 03 tháng 4 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội quản lý trật tự đô thị Quận 11.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các văn bản trước đây do Ủy ban nhân dân Quận 11 ban hành có nội dung trái với văn bản này đều được hủy bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng Phòng Nội vụ Quận, Trưởng phòng Tư pháp Quận, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận, Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Công Khanh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 11**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 11)*

### **Chương I**

### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 thành lập nhằm giúp Ủy ban nhân dân Quận 11 thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, tổ chức thi hành các quyết định hành chính và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 giao.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 trực thuộc Phòng Quản lý đô thị Quận 11; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 11, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở-ngành liên quan.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Quản lý đô thị Quận 11 để hoạt động, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, tham mưu Trưởng

Phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) Ủy ban nhân dân Quận 11 phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Tham mưu trình Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) Ủy ban nhân dân Quận 11 kế hoạch tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực:

- a) Về trật tự lòng lề đường nơi công cộng trên địa bàn Quận 11;
- b) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn Quận 11.

3. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định hành chính đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn Quận 11 không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

4. Tổ chức thực hiện các quyết định hành chính gồm: Quyết định hành chính có nội dung về giải quyết các vấn đề liên quan đến nhà, đất của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Quận 11; quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn Quận 11; các quyết định hành chính khác do Ủy ban nhân dân Quận giao.

5. Tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời đến Đội Thanh tra địa bàn Quận 11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tình hình xây dựng trên địa bàn.

6. Tham mưu, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đội;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 quy định cụ thể bằng văn bản.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 có Đội trưởng, không quá 2 Đội phó và các thành viên.

2. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 gồm Tổ Cơ động và 16 Tổ Quản lý trật tự đô thị phường.

Tổ Cơ động làm việc tại Ủy ban nhân dân Quận 11. Tổ Quản lý trật tự đô thị phường làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, mỗi Tổ gồm 02 nhân sự do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ đạo, điều hành và chịu sự hướng dẫn chuyên môn của Đội Quản lý trật tự đô thị.

3. Về sinh hoạt Đảng, Đoàn: Tất cả Đoàn viên Công đoàn của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 sinh hoạt Công đoàn tại Phòng Quản lý đô thị. Đảng viên, Đoàn viên thanh niên làm việc tại Tổ Cơ động sinh hoạt Đảng, Đoàn Thanh niên cùng Phòng Quản lý đô thị; Đảng viên, Đoàn viên thanh niên làm việc tại Tổ Quản lý trật tự đô thị 16 phường thực hiện sinh hoạt Đảng, Đoàn Thanh niên cùng Ủy ban nhân dân phường được phân công.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 do Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11, Trưởng phòng Quản lý đô thị và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị.

6. Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 thực hiện nhiệm vụ do Đội trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

a) Tham mưu Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực được phân công.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, quận - huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

c) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời phối hợp với Đội Thanh tra địa bàn 11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong thực thi nhiệm vụ; tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

d) Tham mưu hoặc ký các văn bản liên quan chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

đ) Tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 xử lý cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

#### 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

#### 9. Nhiệm vụ của các thành viên:

a) Chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội, sự phân công của Đội trưởng, Đội phó phụ trách. Đối với nhân sự làm việc tại Tổ Quản lý trật tự đô thị phường, chịu sự quản lý về thời gian làm việc và phân công nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định trong lĩnh vực phụ trách (công chức đang thi hành công vụ), tham mưu Đội trưởng xử lý theo quy định và tham gia tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

### **Điều 4. Biên chế**

1. Biên chế Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của Quận 11, được bố trí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ vào chỉ tiêu và biên chế được giao hàng năm, Trưởng phòng Quản lý đô thị thống nhất với Trưởng phòng Nội vụ tuyển nhân sự của Đội theo yêu cầu nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Quận 11 giao. Việc phân công nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị do Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị quyết định; đối với nhân sự làm việc tại Tổ Quản lý đô thị trật tự 16 phường phải có ý kiến trao đổi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trước khi điều động.



3. Dựa trên đề xuất của Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Trưởng phòng Quản lý đô thị chuyên Phòng Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 quyết định số lượng cộng tác viên phù hợp điều kiện đặc thù địa bàn của Quận 11 và thực hiện hợp đồng lao động khoán việc trên cơ sở nguồn kinh phí quy định tại Điều 8 Quy chế này.

#### **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương**

Công chức, người lao động hiện đang hưởng lương ngạch, bậc công chức hành chính tiếp tục hưởng theo quy định.

#### **Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo**

1. Mức phụ cấp chức vụ như sau:

- Đội trưởng hưởng hệ số: 0,25
- Đội phó hưởng hệ số: 0,20

2. Kinh phí giải quyết bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với các chức danh trên do ngân sách nhà nước cấp.

#### **Điều 7. Trang phục**

1. Trợ cấp trang phục: Mỗi năm trợ cấp 02 bộ.

2. Trang phục:

- Áo màu xanh da trời nhạt, có cầu vai, 2 túi có nắp và khuy cài;
- Nón, quần màu xanh đậm;
- Thẻ đeo có dán ảnh (tương tự thẻ cán bộ, công chức).

#### **Điều 8. Nguồn kinh phí**

1. Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 hoạt động theo cơ chế tài chính do Phòng Quản lý đô thị tham mưu theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Quận 11 và quy định pháp luật.

2. Tiền phạt thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính do Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 tham mưu xử lý phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở số tiền thu được, Phòng Quản lý đô thị xây dựng dự toán về mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động, chi cộng tác viên và các nhiệm vụ khác của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 chưa được ngân sách đảm bảo, đề Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 11 thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Quận 11 phê duyệt. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Quận 11 căn cứ quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính trong từng lĩnh vực cụ thể quyết định cấp lại số thu phạt cho đơn vị theo dự toán với mức tối đa 100% số thu từ xử phạt vi phạm hành chính được nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Nguồn thu do trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của Đội Thanh tra địa bàn Quận 11 do Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp thực hiện nhiệm vụ liên quan theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

## **Chương V**

### **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo**

##### **1. Chế độ làm việc:**

a) Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 thực hiện thời gian làm việc theo quy

định pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 11; xây dựng quy chế làm việc của Đội Quản lý trật tự đô thị theo quy định. Định kỳ hàng quý, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị tổ chức lấy ý kiến đánh giá của Ủy ban nhân dân phường về nhân sự Tổ Quản lý trật tự đô thị công tác tại phường; trên cơ sở đó báo cáo đề xuất Trưởng phòng Quản lý đô thị xem xét giải quyết các vướng mắc, phát sinh (nếu có).

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 11 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên.

c) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc đồng thời phải đeo thẻ thành viên Đội khi thi hành nhiệm vụ.

d) Thành viên Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 chịu trách nhiệm thi hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân Quận 11, quy chế làm việc của Đội; có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe

ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

đ) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 khi huy động Tổ Quản lý trật tự đô thị phường đi công tác phải có Kế hoạch hoặc xin ý kiến trực tiếp được Ủy ban nhân dân Quận 11 thông qua. Trường hợp triệu tập, điều động lực lượng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường đi công tác đột xuất phải có ý kiến thống nhất trước với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

## 2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với Đội Thanh tra địa bàn Quận 11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Ủy ban nhân dân Quận 11 nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Đội trưởng có quyền tổ chức họp Đội đột xuất để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Quận 11, Trưởng phòng Quản lý đô thị.

c) Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm, Đội trưởng thống kê tình hình thực hiện các Quyết định hành chính và báo cáo sơ, tổng kết công tác đối với Ủy ban nhân dân Quận 11.

## **Điều 10. Mọi quan hệ công tác**

Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 có mọi quan hệ công tác như sau:

### 1. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 11:

Đội chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 11. Đội trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) Ủy ban nhân dân Quận 11 về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

### 2. Đối với Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 11:

Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 11 và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội.

### 3. Đối với Đội Thanh tra địa bàn Quận 11:

a) Đội thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời bằng văn bản về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Đội Thanh tra địa bàn Quận 11.

b) Đội Thanh tra địa bàn Quận 11 cử cán bộ trực ban tiếp nhận thông tin (có sổ ghi chép đầy đủ) của Đội Quản lý trật tự đô thị chuyển đến và báo cáo Đội trưởng Đội Thanh tra địa bàn xử lý theo quy định.

c) Phối hợp thi hành cưỡng chế các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 11.

#### 4. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Đội có trách nhiệm phối hợp phát hiện, thông báo kịp thời bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm để xử lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

#### 5. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

#### 6. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện chương trình quản lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn Quận 11 khi có yêu cầu.

#### 7. Đối với Công an Quận 11:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 phối hợp với Công an Quận 11 thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Quận 11.

b) Được Công an Quận 11 hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

#### 8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 11 và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận 11

a) Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, chính trị - xã hội Quận 11 trong việc

tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận 11 giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 phải báo cáo kịp thời đề Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch phụ trách đô thị) Ủy ban nhân dân Quận 11 xem xét, giải quyết.

#### 9. Đối với Ủy ban nhân dân 16 phường:

- Đội tổ chức kiểm tra tình hình trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường; Thực hiện tuần tra, phát hiện và thông báo kịp thời về tình hình xây dựng trên địa bàn cho Chủ tịch (hoặc Chủ tịch phụ trách đô thị) Ủy ban nhân dân phường.

- Ủy ban nhân dân phường cử các lực lượng chức năng tại địa phương tham gia phối hợp cùng Đội Quản lý trật tự đô thị khi có yêu cầu; tạo điều kiện cho lực lượng Tổ Quản lý trật tự đô thị phường sinh hoạt Đảng, Đoàn Thanh niên tại địa bàn; đánh giá, nhận xét đối với nhân sự Tổ Quản lý trật tự đô thị làm việc tại phường.

- Trong quá trình phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự đô thị nếu có vấn đề phát sinh không thống nhất giữa Đội Quản lý trật tự đô thị và Ủy ban nhân dân phường, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị phải kịp thời tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị báo cáo Ủy ban nhân dân Quận xem xét, quyết định.

#### 10. Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phường:

Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên các lĩnh vực liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội; Xử lý kịp thời những thông tin liên quan chức năng, nhiệm vụ của Đội do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phát hiện, phản ánh.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 11. Khen thưởng**

Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11, thành viên của Đội có thành tích trong công tác thì được Đội trưởng đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận 11 báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân Quận 11 khen thưởng theo quy định.

#### **Điều 12. Kỷ luật**

Đội Quản lý trật tự đô thị, thành viên Đội có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy chế làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Luật Cán bộ, công chức; Bộ luật Lao động; các quy định khác của pháp luật liên quan, theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 11 hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 quy định tại Quy chế này, Đội trưởng tham mưu Trưởng phòng Quản lý đô thị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11 ban hành Quy chế phối hợp giữa Đội Quản lý trật tự đô thị với Ủy ban nhân dân 16 phường.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận, Trưởng Phòng Quản lý đô thị Quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Quận, Trưởng Phòng Nội vụ Quận, các cơ quan tổ chức có liên quan, Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở phường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền thì Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11 nghiên cứu, đề xuất Trưởng Phòng Quản lý đô thị có văn bản phản ánh kịp thời về Phòng Tư pháp để tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân Quận 11 xem xét điều chỉnh, bổ sung

---

Quy chế cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Dương Công Khanh**

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2015/CT-UBND

*Bình Tân, ngày 09 tháng 4 năm 2015*

### CHỈ THỊ

#### VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015

Thực hiện chỉ thị số 05/2015/CT-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức thực hiện công tác quốc phòng địa phương năm 2015.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương năm 2014. Ủy ban nhân dân quận Bình Tân triển khai Chỉ thị thực hiện công tác quốc phòng địa phương năm 2015, như sau:

#### **1. Giao Ban Chỉ huy Quân sự quận:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch công tác quốc phòng địa phương năm 2015:

##### a) Công tác sẵn sàng chiến đấu:

- Thường xuyên duy trì công tác sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang; chủ động phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an quận, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/2007/CT-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 98/2008/CT-UBND-M ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác phòng, chống khủng bố trong tình hình mới; Nghị định số 32/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm. Triển khai lực lượng bảo vệ an toàn thời gian tổ chức các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày Lễ, Tết trong năm.



- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ hệ thống văn kiện nhóm A; hướng dẫn các ban, ngành địa phương xây dựng kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh và hệ thống văn kiện nhóm “B” theo Chỉ thị số 12/2008/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 78/2011/TT-BQP ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện khảo sát động viên nền kinh tế quốc dân bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh.

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị định số 119/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về công tác Quốc phòng ở các bộ, các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương; Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ về phòng thủ dân sự; Nghị định số 152/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận mua sắm bổ sung các loại trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại chuyên dùng, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phòng thủ.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 32/KH-UBND-M ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về thực hiện quy chế kết hợp kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng trong khu vực phòng thủ trên địa bàn quận Bình Tân. Hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết thể trận quân sự khu vực phòng thủ quận.

- Tổ chức xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu và tổ chức diễn tập phương án xử lý tình huống biểu tình gây rối an ninh trật tự, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin; theo sự chỉ đạo của cấp trên, ý định, kế hoạch diễn tập của Ban Chỉ đạo diễn tập quận; Chỉ đạo huy động lực lượng dân quân tự vệ tham gia duyệt binh, diễu hành kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015); 70 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015); 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 7 và lực lượng vũ trang Thành phố theo sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh thành phố.

- Tổ chức lực lượng dân quân phối hợp cùng Cảnh sát giao thông bảo đảm trật tự, điều tiết giao thông vào giờ cao điểm tại những khu vực thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương và các Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Thành phố.

b) Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ:

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện tốt quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân ở 2 cấp đúng quy định của pháp luật, chất lượng giao quân cao hơn năm 2014. Ưu tiên gọi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan, tổ chức của Nhà nước (trong độ tuổi nhập ngũ) vào quân đội, tạo sự công bằng xã hội (chú trọng chất lượng chính trị và gọi đảng viên trẻ nhập ngũ có thời gian kết nạp trên 6 tháng đạt 5% trở lên).

c) Công tác huấn luyện, đào tạo:

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng, Quân khu và Thành phố về ổn định tổ chức biên chế, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện. Làm tốt công tác chuẩn bị, thực hành huấn luyện bảo đảm nội dung, chương trình; Kết hợp huấn luyện quân sự với giáo dục chính trị, pháp luật; nâng cao chất lượng huấn luyện và hiệu quả hoạt động của lực lượng vũ trang quận. Tổ chức có hiệu quả hội thi, hội thao quốc phòng năm 2015 quận, luyện tập và tham gia hội thao cấp cụm, cấp trên tổ chức đạt thành tích cao.

- Phối hợp với các ban, ngành tiếp tục thực hiện Đề án số 332/QĐ-UBND-M ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự phường, xã, thị trấn trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo và Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy Quân sự phường trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

d) Công tác xây dựng lực lượng:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 01/HD ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) và kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 03 năm 2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng

dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả và tổ chức sơ, tổng kết 03 Đề án “Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ giai đoạn 2011 - 2015”, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng “Quân báo - Trinh sát” trên địa bàn; Triển khai thực hiện đề án của Quân khu về xây dựng Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng tự vệ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 và Đề án xây dựng lực lượng Công ty Pouyuen Việt Nam.

đ) Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh:

- Tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai tuyên truyền và thực hiện Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh hoàn thành chỉ tiêu trên giao.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin quận trong việc tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước cho lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân.

e) Công tác chính sách hậu phương quân đội:

Thực hiện tốt các chính sách đối với quân nhân, gia đình quân nhân, các đối tượng tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 532-CT/QUTW ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính sách đối với hậu phương quân đội giai đoạn 2011 - 2015; Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Tham mưu giúp Đảng ủy tổ chức gặp mặt cán bộ Quân đội cấp tá nghỉ hưu, nghỉ công tác trên địa bàn nhân kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống lực lượng

Dân quân tự vệ (28/3/1935 - 28/3/2015); 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015); 70 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015); 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 7 và lực lượng vũ trang Thành phố.

g) Công tác hậu cần - kỹ thuật:

- Bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chế độ tiêu chuẩn cho bộ đội; chú trọng củng cố đơn vị chính quy, có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Thực hiện dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác quốc phòng địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 382/NQ-ĐUQSTW ngày 29 tháng 01 năm 2008 của Quân ủy Trung ương về lãnh đạo công tác kỹ thuật trong tình hình mới; Nghị định số 148/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ vành đai an toàn các kho đạn, vật liệu nổ. Phối hợp với Công an quận thu hồi, quản lý, xử lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn đúng quy định.

h) Công tác xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật:

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 917/1999/CT-BQP ngày 22 tháng 6 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 235-CT/ĐUQK của Thường vụ Đảng ủy Quân khu về xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên; Chỉ thị 333/CT-BTL ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Tư lệnh Quân khu về tăng cường công tác quản lý, duy trì kỷ luật và an toàn trong lực lượng vũ trang Quân khu, xây dựng cơ quan quân sự các cấp vững mạnh toàn diện. Tập trung thực hiện Đề án “Xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự phường vững mạnh toàn diện giai đoạn 2011 - 2015”, chú trọng củng cố doanh trại xanh - sạch - đẹp.

i) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:

Phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương, đơn vị có liên quan giải quyết đất quốc phòng bị chiếm dụng trái phép. Tiến hành thanh tra theo quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo; thanh tra thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng và thanh tra công tác Quốc phòng địa phương.

**2. Giao trách nhiệm cho lãnh đạo các đơn vị Công an quận, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận:**

a) Công an quận chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Quân sự quận và các lực lượng chức năng thực hiện tốt Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7

năm 2010 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng; Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng. Thường xuyên luyện tập, diễn tập kiểm tra phương án sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ quốc phòng và trong phòng, chống khủng bố, xử trí các tình huống khắc phục hậu quả thiên tai... góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn quận.

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận và các ngành chức năng thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân năm 2015.

b) Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, Công an quận và các lực lượng liên quan thường xuyên luyện tập, diễn tập kiểm tra phương án phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ - cứu nạn và các tình huống có liên quan đến quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ.

**3. Giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận:** Khi xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận phải phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận để gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và điều chỉnh kịp thời kế hoạch, bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh (Kế hoạch B) của ngành phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2015.

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các trường Trung học phổ thông, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận và các ngành có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2015.

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận giải quyết tốt các chế độ chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Có biện pháp giới thiệu, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho quân nhân xuất ngũ.

c) Phòng Văn hóa và Thông tin:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền, phản ánh công tác quốc phòng địa phương trên các phương tiện thông tin để tăng cường công tác giáo dục ý thức quốc phòng trong các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục nâng cấp hệ thống phương tiện liên lạc phục vụ lãnh đạo, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

d) Phòng Tư pháp quận:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quốc phòng địa phương.

đ) Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, trình Ủy ban nhân dân quận bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong năm 2015.

e) Phòng Nội vụ:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, các ban ngành liên quan bảo đảm cho đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quân sự phường; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.

g) Phòng Kinh tế:

Phối hợp với các ban ngành liên quan triển khai khảo sát xây dựng (Kế hoạch B) theo Chỉ thị số 12/2008/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, cùng với Ban Chỉ huy Quân sự quận tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng; kế hoạch số 32/KH-UBND-M ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện quy chế kết hợp kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng trên địa bàn quận Bình Tân.

h) Phòng Y tế, Bệnh viện quận Bình Tân:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận và các ngành liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận tổ chức kiểm tra sức khỏe lần đầu cho thanh niên tuổi 17 và khám sức khỏe Nghĩa vụ quân sự cho thanh niên tuổi 18 - 25 phục vụ công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự và tuyển sinh thiếu sinh quân năm 2015 đúng quy định pháp luật.

i) Phòng Quản lý đô thị:

Chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập dự án quy hoạch và xây dựng các công trình quốc phòng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

k) Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận, Phòng Quản lý đô thị lập dự án quy hoạch và xây dựng các công trình quốc phòng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

**4. Ủy ban nhân dân 10 phường:**

a) Căn cứ Chỉ thị này, tổ chức triển khai thực hiện những nội dung theo hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự quận về thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương năm 2015 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

b) Chỉ đạo xây dựng huấn luyện, hoạt động của lực lượng quân sự phường. Tăng cường các hoạt động, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tham gia diễn tập phương án xử lý tình huống biểu tình gây rối an ninh trật tự, bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin theo ý định diễn tập của Ban Chỉ đạo diễn tập quận, Bộ Tư lệnh Thành phố. Tổ chức huy động lực lượng dân quân tự vệ tham gia duyệt binh, diễu hành kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015); 70 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015); 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 7 và lực lượng vũ trang Thành phố.

c) Tổ chức tuyên truyền thực hiện Luật Giáo dục quốc phòng, an ninh; thống kê, nắm chắc số lượng từng đối tượng để điều động tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ ở cơ sở (đối tượng 3, 4), đồng thời cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đúng, đủ thành phần theo kế hoạch chiêu sinh của Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Thành phố và đề nghị của Ban Chỉ huy Quân sự quận, hoàn thành 100% theo chỉ tiêu kế hoạch.

d) Chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân quận giao cho phường năm 2015 theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu cấp trên giao.

đ) Tiếp tục quan tâm, đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc của cơ quan quân sự phường, tập trung chỉ đạo xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự phường vững mạnh toàn

diện. Phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận trong việc chọn nguồn đưa đi đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự phường có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên ngành quân sự cơ sở.

e) Tập trung giải quyết chính sách cho các đối tượng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm tiến độ, đúng thời gian quy định, chặt chẽ, công bằng, không để sai sót; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, phong trào toàn dân chăm sóc các đối tượng chính sách, hậu phương quân đội.

g) Chỉ đạo cho Ban Chỉ huy Quân sự phường tổ chức họp mặt kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống Dân quân tự vệ (28/3/1935 - 28/3/2015). Tăng cường vận động thu và sử dụng quỹ quốc phòng và an ninh, góp phần bảo đảm nhu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh tại địa phương, đặc biệt là bảo đảm cho hoạt động của lực lượng dân quân trình sát khu phố.

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị này và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Ban Chỉ huy Quân sự quận theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương của các đơn vị quận và 10 phường để thường xuyên báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận.

Chi thị này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Chính**



## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1918/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2015*

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bãi bỏ văn bản

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1410/STP-KTrVB ngày 27 tháng 3 năm 2015 về bãi bỏ văn bản;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 134 văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố do không còn phù hợp với quy định hiện hành (theo Danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

(Kèm Danh mục văn bản bị bãi bỏ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN BỊ BÃI BỎ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1918/QĐ-UBND*

*ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ văn bản)*

STT	Loại văn bản	Số, ngày, ban hành	Trích yếu	Lý do
<b>NĂM 1989</b>				
1	Chỉ thị	25/CT-UB 21/08/1989	Về việc chấn chỉnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình và Đài Phát thanh	Nội dung không phù hợp với các quy định về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài truyền hình và Đài phát thanh trong các văn bản của Trung ương và Thành phố (Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Chỉ thị số 13/2013/CT-UBND, 17/2012/CT-UBND) và có sự thay đổi về chủ thể, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan
2	Chỉ thị	31/CT-UB 13/09/1989	Về việc thực hiện dán tem thuế vào thuốc lá rượu, bia nhập khẩu vào thành phố	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản, nội dung không còn phù hợp với các quy định về dán tem hàng hóa nhập khẩu do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 91/2003/TT-BTC ngày 25/9/2003 hướng dẫn việc dán tem hàng nhập khẩu
<b>NĂM 1990</b>				
3	Chỉ thị	22/CT-UB 23/04/1990	Về việc giải quyết lương và các khoản nợ của giáo viên	Đối tượng điều chỉnh không còn
<b>NĂM 1992</b>				
4	Chỉ thị	11/CT-UB 03/04/1992	Về việc giải quyết tình hình nghèo đói ở nông thôn ngoại thành	Nội dung không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội
5	Chỉ thị	26/CT-UB 10/06/1992	Về việc mở Đại hội công nhân viên chức	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản, nội dung không phù hợp với các quy định mới của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban

				hành các văn bản khác về vấn đề này: Chỉ thị số 11/2014/CT-UBND ngày 23/6/2014 Về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Chỉ thị số 27/2011/CT-UBND ngày 23/8/2011 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn
<b>NĂM 1993</b>				
6	Quyết định	1412/QĐ-UB-NC 29/9/1993	Quy định nơi đậu xe của các loại xe và quản lý bến bãi đậu xe trên địa bàn thành phố.	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi, Nội dung không còn phù hợp với quy định hiện hành (Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Thông tư 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ).
7	Chỉ thị	14/CT-UB 08/4/1993	Thực hiện giá cho thuê nhà và đưa tiền nhà vào lương, chuyển việc quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước sang kinh doanh	Một số nội dung còn thực hiện đã được quy định tại Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
<b>NĂM 1994</b>				
8	Quyết định	4246/QĐ-UB-QLĐT 15/12/1994	Về việc quy hoạch các khu vực không bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn các quận, huyện.	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
9	Chỉ thị	33/CT-UB-KT 15/08/1994	Về việc cấm nuôi ốc bươu vàng ở thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung này đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo tại Văn bản số 9582/VP-CNN ngày 16/11/2013 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm, ngăn chặn việc nhân nuôi ốc bươu vàng

NĂM 1995				
10	Quyết định	32/QĐ-UB-QLĐT 06/01/1995	Về việc công nhận quyền sở hữu nhà tình nghĩa cho được cấp tặng	Nội dung không còn phù hợp với các quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền khác gắn liền với đất; quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ; tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận
11	Quyết định	2099/QĐ-UB-KT 18/03/1995	Ban hành bảng phân bổ các bậc thuế đất theo vị trí của từng loại đường phố	Không còn đối tượng điều chỉnh do thuế đất đã được thay bằng thuế sử dụng đất phi nông nghiệp kể từ ngày 01/01/2012 (thời điểm Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 và Nghị định số 53/2011/NĐ-CP có hiệu lực thi hành)
12	Quyết định	4555/QĐ-UB-QLĐT 22/6/1995	Quy định về cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa nhà vắng đồng sở hữu	Nội dung không còn phù hợp với các quy định về cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/4/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.
13	Quyết định	5700/QĐ-UB-KTNN 04/08/1995	Về việc ban hành bản quy định về khoán-bảo vệ rừng, khoanh nuôi, tái sinh rừng và trồng rừng thuộc rừng phòng hộ môi trường, rừng đặc dụng ở thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và đã được điều chỉnh tại các văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố: Quyết định số 7506/1999/QĐ-UB-CNN ngày 08/12/1999 ban hành quy định khoán, bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng phòng hộ ở huyện Cần Giò; Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 21/01/2008 ban hành Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giò
14	Quyết định	6985/QĐ-UB-QLĐT 02-10-1995	Về việc điều chỉnh lưu thông trên tuyến đường ô tô có xây ngăn cách tuyến đường dành riêng xe 2 bánh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi, nhiều nội dung không còn phù hợp như: đảm bảo trật tự an toàn giao thông và giải quyết hợp lý việc lưu thông xe cơ giới ở thành phố, hiện nay, được thực hiện theo quy định của Luật giao thông đường bộ 2008, Nghị định 171/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và pháp luật có liên quan

15	Chỉ thị	21/CT-UB-QLĐT 10/5/1995	Về chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng kho bãi thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan đơn vị thành phố quản lý	Không còn phù hợp với Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước
<b>NĂM 1996</b>				
16	Quyết định	286/QĐ-UB-NC 27/01/1996	Về việc ban hành quy chế quản lý, kê khai, báo cáo, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chức, viên chức của thành phố Hồ Chí Minh	Thực hiện theo Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế quản lý Hồ Sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hồ Chí Minh
17	Quyết định	6093/QĐ-UB-KT 26/12/1996	Về việc ban hành quy định tạm thời về kiểm soát ô nhiễm trong giao thông đường thủy thành phố	Căn cứ pháp lý, nội dung không còn phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật về kiểm soát ô nhiễm của phương tiện đường thủy (Thông tư số 23/2010/TT-BGTVT ngày 25/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia "Quy phạm các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biên của tàu") (TCVN 5942-1995 được quy định trong nội dung văn bản này đã được thay thế bằng QCVN 26: 2010/BGTVT)  - Hiện nay áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BGTVT-BTNMT ngày 22/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về quản lý và Bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa (có hiệu lực từ 01/11/2013)
18	Chỉ thị	04/CT-UB-KT 05/02/1996	Về việc tăng cường thực hiện Quyết định số 379/TTg ngày 07/7/1995 của Chính phủ về chuyển giao nhiệm vụ quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp	Căn cứ pháp lý thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành
19	Chỉ thị	06/CT-UB-NCVX 21/03/1996	Về việc khẩn trương tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước thuộc ngành được	Không còn phù hợp với các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành sau Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 Ban hành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban

			và trang thiết bị y tế của thành phố Hồ Chí Minh	nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015
20	Chỉ thị	15/CT-UB-NCVX 03/05/1996	Về việc mở Đại hội công nhân viên chức trong các doanh nghiệp Nhà nước	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản, nội dung không phù hợp với các quy định mới của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành các văn bản khác về vấn đề này: Chỉ thị số 11/2014/CT-UBND ngày 23/6/2014 Về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
21	Chỉ thị	23/CT-UB-NCVX 17/06/1996	Về việc thực hiện thu tiền của học sinh theo quy định của Nhà nước	Những nội dung được thu trong nhà trường (trừ học phí được thực hiện theo các quy định khác của UBNDTP) UBNDTP đã có Công văn số 4696/UBND-VX ngày 13/9/2012 giao cho Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các khoản thu, mức thu thuộc dạng: thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, các khoản thu hộ, chi hộ phục vụ giảng dạy học tập trong nhà trường
22	Chỉ thị	38/CT-UB-NC 28/11/1996	Về việc chấn chỉnh lại nội dung được thể hiện trên bằng hiệu và trên tiêu đề các loại giấy tờ giao dịch của Doanh nghiệp tư nhân và Công ty	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực: Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty đã được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005. Mặt khác các nội dung của Chỉ thị này đã được quy định tại Điều 22, Điều 23 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ
<b>NĂM 1997</b>				
23	Quyết định	682/QĐ-UB-QLĐT 13/2/1997	Về cấm các loại xe có động cơ và xe thô sơ buôn bán hàng hóa lưu động trên các tuyến đường thuộc quận 1,3,5,1 tuyến đường giao thông chính có lưu lượng xe lưu thông lớn	Hiện nay, việc cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba bánh thực hiện theo Quyết định 08/2013/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên một số tuyến đường thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

			trong thành phố	
24	Quyết định	1208/QĐ-UB-NC 18/03/1997	Quyết định Về việc ban hành quy định tạm thời về tổ chức và hoạt động của Hội đồng hòa giải lao động cơ sở	Căn cứ pháp lý đã thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành
25	Quyết định	2399/QĐ-UB-KT 14/05/1997	Về việc bảo vệ, gây nuôi, khai thác sử dụng và kinh doanh động vật rừng hoang dã trên địa bàn thành phố	Nội dung này đã được quy định tại Chỉ thị số 29/2011/CT-UBND ngày 29/8/2011 về tăng cường thực hiện các biện pháp để quản lý, bảo vệ và phát triển các loài động vật hoang dã trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
26	Quyết định	4506/QĐ-UB-KT 26/08/1997	Về việc ban hành “Khung lãi suất cho vay và thẩm quyền quyết định hạn mức cho vay” trong chức năng đầu tư gián tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh	Không còn đối tượng điều chỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 05/05/2010 thành lập công ty đầu tư tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) trên cơ sở tổ chức lại quỹ đầu tư và phát triển đô thị
27	Quyết định	7066/QĐ-UB-NCVX 09/12/1997	Về việc tiêu hủy văn hóa phẩm độc hại cấm tàng trữ lưu hành, phổ biến	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung văn bản không phù hợp với các quy định hiện hành về trách nhiệm, trình tự, thủ tục tiêu hủy văn hóa phẩm độc hại, cấm lưu hành không còn phù hợp của Luật Xử lý vi phạm hành chính.
28	Quyết định	7500/QĐ-UB-KT 30/12/1997	Ban hành quy định về việc quản lý, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành: Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính
29	Chỉ thị	39/CT-UB-NC 02/12/1997	Về việc cấm sử dụng chất nổ, xung điện và các chất có độc tố để khai thác thủy sản	Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/1998/CT-TTg ngày 02/01/1998 về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản có phạm vi điều chỉnh nhiều hành vi “sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản”. Trong khi đó, nội dung Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trước có nội dung điều chỉnh chưa đầy đủ) so với Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ



<b>NĂM 1998</b>				
30	Quyết định	750/QĐ-UB-NCVX 16/02/1998	Về việc cho phép thực hiện các khoản thu học phí của ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố	Vấn bản không còn phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 và Ủy ban nhân dân đã ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 về thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn TP Hồ Chí Minh
31	Quyết định	3345/QĐ-UB-QLĐT 27/6/1998	Về việc thực hiện Quyết định số 64/1998/QĐ-TTg ngày 21/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn giảm tiền mua nhà ở cho một số đối tượng khi mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước	Không còn phù hợp với Nghị định 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 quy định về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP
32	Quyết định	6095/QĐ-UB-QLĐT 14/11/1998	Về việc duyệt quy hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực quy hoạch không bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn quận 10	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
33	Quyết định	6380/QĐ-UB-QLĐT 26/11/1998	Về việc duyệt qui hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực qui hoạch không bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn quận Tân Bình	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
34	Quyết định	6585/QĐ-UB-QLĐT 08/12/1998	Về việc duyệt qui hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực qui hoạch không bán nhà thuộc sở hữu Nhà	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành

			nước trên địa bàn Quận 4	phố Hồ Chí Minh.
35	Quyết định	6681/QĐ-UB-QLĐT 12/12/1998	Về việc duyệt quy hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực quy hoạch không bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn quận Phú Nhuận.	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1998 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
36	Chỉ thị	02/1998/CT-UB-KT 12/01/1998	Về việc đẩy mạnh tiến độ cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước Thành phố	Không còn phù hợp với các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành sau ( Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về Ban hành Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015 )
37	Chỉ thị	04/1998/CT-UB-NC 16/01/1998	Về việc triển khai thực hiện quy chế tổ chức tiếp công dân theo Nghị định số 89-CP ngày 07/8/1997	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không phù hợp với Luật Tiếp công dân (có hiệu lực từ ngày 01/7/2014)
38	Chỉ thị	19/CT-UB-TM 18/05/1998	Về việc đăng ký thuế và cấp mã quốc gia cho các đối tượng nộp thuế	Không còn đối tượng điều chỉnh do việc đăng ký thuế và cấp mã số quốc gia đợt đầu cho các đối tượng nộp thuế trong năm 1998 để chuẩn bị điều kiện cho việc thực hiện Luật thuế Giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 theo nội dung chỉ thị tại văn bản đã được triển khai thực hiện xong
39	Chỉ thị	37/1998/CT-UB-KT 16/10/1998	Về triển khai thực hiện Quyết định số 67/QĐ-BNN-KHCN của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “quy định tạm thời về sản xuất rau an toàn”	Đối tượng triển khai của văn bản không còn phù hợp, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn
40	Chỉ thị	43/1998/CT-UB-VX 01/12/1998	Về công tác thu hồi nợ quá hạn của quỹ quốc gia giải quyết việc làm	Không còn phù hợp với Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của quỹ quốc gia về việc làm

41	Chỉ thị	48/1998/CT-UB-KT 28/12/1998	Về việc tiếp tục đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước thành phố	Không còn phù hợp với các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành sau (Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 về ban hành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015)
<b>NĂM 1999</b>				
42	Quyết định	51/QĐ-UB-QLĐT 05/01/1999	Về việc duyệt quy hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực quy hoạch không bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn quận 11	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
43	Quyết định	4202/QĐ-UB-QLĐT 26/7/1999	Về việc duyệt quy hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực quy hoạch không bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn quận 6	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
44	Quyết định	4204/QĐ-UB-QLĐT 26/07/1999	Về việc duyệt quy hoạch điều chỉnh (lần thứ 3) các khu vực quy hoạch không bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn quận 3	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
45	Chỉ thị	20/1999/CT-UB-KT 12/07/1999	Về việc triển khai thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13 tháng 2 năm 1999 của Chính phủ	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản (Nghị định số 07/1999/NĐ-CP) và nội dung không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Chỉ thị số 11/2014/CT-UBND ngày 23/6/2014 về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP.
46	Chỉ thị	33/1999/CT-UB-VX 21/10/1999	Về đẩy mạnh công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Đã có văn bản khác ban hành sau có nội dung điều chỉnh về cùng một vấn đề (Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND ngày 25/6/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng,

				chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
47	Chỉ thị	35/1999/CT-UB-QLDA 01/11/1999	Về giao nhận nợ và hoàn trả tiền thuê đất đối với các tổ chức được phép sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn liên doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước	Không còn đối tượng điều chỉnh do việc giao nhận nợ và hoàn trả tiền thuê đất đối với các tổ chức được phép sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn liên doanh đã được xử lý chuyển thành vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho doanh nghiệp và nộp tiền thu về sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2001/TT-BTC kể từ ngày 09/06/2001
<b>NĂM 2000</b>				
48	Quyết định	02/2000/QĐ-UB-VX 20/01/2000	Quyết định Về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, nuôi dưỡng, giáo dục, chữa bệnh các đối tượng tự nguyện hoặc do gia đình gửi vào các Trung tâm xã hội và cơ sở chữa bệnh	Căn cứ pháp lý thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định hiện hành về trợ giúp các đối tượng bảo trợ Xã hội và áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh
49	Quyết định	1828/QĐ-UB-ĐT 22/03/2000	Về việc duyệt quy hoạch điều chỉnh lần thứ 3 các khu vực quy hoạch không bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn quận 5.	Nội dung Quyết định được quy định tại Điều 7 Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1334 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
50	Quyết định	63/2000/QĐ-UB-VX 17/11/2000	Về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và giáo dục đối tượng tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề Thiếu niên 2 thuộc Sở Lao động-Thương binh và xã hội.	Không còn phù hợp với các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội; không phù hợp với các quy định về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh
51	Chỉ thị	16/2000/CT-UB-TM 26/05/2000	Về việc triển khai chế độ kế toán đối với hộ sản xuất-kinh doanh công-thương nghiệp và	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực, đối tượng điều chỉnh không phù hợp với quy định của Điều 38 Luật quản lý thuế

			dịch vụ ngoài quốc doanh	
52	Chỉ thị	60/2000/CT-UB-VX 30/10/2000	Chỉ thị Về việc tăng cường công tác kiểm tra xử lý tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố	Nội dung không còn phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội, không phù hợp với văn bản ban hành sau (Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND ngày 25/4/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố)
<b>NĂM 2001</b>				
53	Quyết định	01/2001/QĐ-UB 04/01/2001	Về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê tạm thời hàng quý đối với các đơn vị trong khu công nghiệp	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không phù hợp với quy định mới: các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKH ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
54	Quyết định	3840/QĐ-UB 26/06/2001	Về quy định nội dung thông tin các sở, ngành cơ quan kết nối với mạng thông tin thành phố (HCM CITYWEB) năm 2001	- Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi; - Nội dung không còn phù hợp với Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước
55	Quyết định	117/2001/QĐ-UB 03/12/2001	Về quy định tạm thời thu và sử dụng lệ phí thi Ngoại ngữ, tin học tại các cơ sở Giáo dục đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Ủy ban nhân dân đã ban hành Công văn số 4696/UBND-VX ngày 13/9/2012 chấp thuận cho Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh cơ chế thu tổ chức các kỳ thi kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ tin học, như là khoản thu dịch vụ, không phải khoản thu phí, lệ phí nhằm phục vụ nhu cầu xã hội. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tự xây dựng các mức thu trên cơ sở tính toán hợp lý, hợp lệ
56	Chỉ thị	06/2001/CT-UB 14/05/2001	Về việc thực hiện đăng ký và cập nhật biến động nhà, đất	Căn cứ ban hành và nội dung văn bản không còn phù hợp quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
57	Chỉ thị	25/2001/CT-UB 18/09/2001	Về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn	Nội dung không còn phù hợp với các quy định của Luật Giáo dục quốc phòng – an ninh năm 2013

			dân trước tình hình mới trên địa bàn thành phố	
<b>NĂM 2002</b>				
58	Quyết định	76/2002/QĐ-UB 02/07/2002	Về việc ban hành Quy chế quản lý Nhà nước về môi trường đối với các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản và nội dung không còn phù hợp với quy định của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008, Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế; Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Một số nội dung khác đã được quy định tại Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
59	Quyết định	89/2002/QĐ-UB 07/08/2002	Về Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện quyết định thành lập Hội khuyến học cấp phường-xã, thị trấn thuộc thành phố	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản và nội dung không còn phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 03/8/2011, Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 về phân công quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
60	Quyết định	105/2002/QĐ-UB 24/09/2002	Ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động khiêu vũ nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành Quy định 105/2002/QĐ-UB đã có văn bản khác thay thế, một số nội dung không còn phù hợp với các quy định quản lý hoạt động khiêu vũ nơi công cộng (Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP).
61	Quyết định	106/2002/QĐ-UB 24/09/2002	Ban hành quy định về quản lý tổ chức và hoạt động karaoke nơi công cộng trên địa bàn	Văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành Quy định 106/QĐ/UBND đã có văn bản khác thay thế. Một số nội dung của Quyết định 106/2002/QĐ-UB không còn phù hợp với các quy định quản lý Karaoke (Nghị định số

			thành phố Hồ Chí Minh	103/2009/NĐ-CP, Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL).
62	Chỉ thị	05/2002/CT-UB 13/03/2002	Chấm dứt thí điểm việc sử dụng đất xây dựng nhà ở lẻ	Nội dung không còn phù hợp với quy định Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành
63	Chỉ thị	06/2002/CT-UB 02/04/2002	Đảm bảo nội dung và thời gian lập phương án xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý đã thay đổi, nội dung không phù hợp với các quy định mới: Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước
64	Chỉ thị	08/2002/CT-UB 22/04/2002	Về chấn chỉnh và tăng cường quản lý nhà nước về đất đai	Căn cứ ban hành và nội dung văn bản không còn phù hợp quy định hiện hành (Luật Đất đai năm 2013)
65	Chỉ thị	15/2002/CT-UB 12/06/2002	Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý đã thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định mới về xử lý vi phạm hành chính đối với người mua dâm, người bán dâm, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành văn bản khác về vấn đề này (Chỉ thị số 13/2014/CT-UBND ngày 25/6/2014 Về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
<b>NĂM 2003</b>				
66	Quyết định	03/2003/QĐ-UB 03/01/2003	Quy định về thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Không còn phù hợp với Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP.
67	Quyết định	19/2003/QĐ-UB 24/02/2003	Về ban hành quy định về quy trình chu chuyển xử lý hồ sơ nhà, đất theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ	Căn cứ pháp lý đã thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định mới: Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước
68	Quyết	96/2003/Q	Về ban hành Quy chế phát hành trái	Căn cứ pháp lý đã thay đổi, việc phát hành trái phiếu của chính quyền địa phương được

	định	Đ-UB 12/06/2003	phiếu đô thị thành phố Hồ Chí Minh	thực hiện theo quy định tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ Về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương và Thông tư số 81/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước □
69	Quyết định	109/2003/QĐ-UB 30/06/2003	Quy định về việc sử dụng phần mềm tin học “Quản lý hồ sơ khiếu nại-tổ cáo” tại Thanh tra thành phố, Sở Địa chính-Nhà đất, Văn phòng Tiếp công dân thành phố, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố	Không còn phù hợp với tình hình thực tế, hiện nay phần mềm “Quản lý hồ sơ khiếu nại – tổ cáo” không còn sử dụng tại các cơ quan liên quan, đồng thời các tiêu thức phân loại trong quyết định không còn phù hợp với Quyết định số 822/QĐ-TTCP ngày 25/4/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành chế độ báo cáo công tác Thanh tra
70	Quyết định	132/2003/QĐ-UB 30/7/2003	Về ủy quyền Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ký Quyết định cho phép doanh nghiệp làm thêm giờ.	Không còn phù hợp với Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động
71	Quyết định	150/2003/QĐ-UB 15/8/2003	Về ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động Phó Trưởng phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp	Nội dung này đã được quy định tại Quyết định 95/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp
72	Quyết định	246/2003/QĐ-UB 06/11/2003	Quyết định Về ban hành Quy chế quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Văn bản đang làm căn cứ ban hành Quyết định 246 là Nghị quyết số 16/2003/NQ-QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hết hiệu lực thi hành
73	Quyết định	303/2003/QĐ-UB 23/12/2003	Quyết định Về thực hiện chính sách đối với đối tượng ở các Trung tâm xã hội	Đã có văn bản khác thay thế nhưng không xác định được đối tượng, nội dung được thay thế, cũng như thời điểm hết hiệu lực của văn bản



74	Chỉ thị	03/2003/CT-UB 13/01/2003	Về việc bảo vệ, gìn giữ các mốc dấu đo đạc trên địa bàn thành phố.	Căn cứ ban hành và nội dung văn bản không còn phù hợp quy định hiện hành: Quyết định số 16/2005/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc, Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ
75	Chỉ thị	18/2003/CT-UB 23/07/2003	Về tăng cường biện pháp giải tỏa các tụ điểm xe khách trái phép và xử lý xe khách hoạt động kinh doanh bất hợp pháp.	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi, nhiều nội dung không còn phù hợp với quy định mới
76	Chỉ thị	20/2003/CT-UB 13/08/2003	Về xử lý việc sử dụng đất các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Căn cứ ban hành, nội dung văn bản không còn phù hợp quy định hiện hành (Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành)
77	Chỉ thị	28/2003/CT-UB 23/12/2003	Về tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư.	Hiện tại, lĩnh vực giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Do đó, nội dung của Chỉ thị số 28/2003/CT-UB ngày 23/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư không còn phù hợp với các quy định hiện hành.
<b>NĂM 2004</b>				
78	Quyết định	12/2004/QĐ-UB 03/02/2004	Về tổ chức bộ máy và chính sách, chế độ đối với Công an xã	Căn cứ pháp lý thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định mới: Pháp lệnh Công an xã có hiệu lực từ ngày 25/10/2009; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 hướng dẫn Pháp lệnh Công an xã thay thế Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ về Công an xã
79	Quyết	67/2004/Q	Về điều chỉnh mức	Đã có văn bản khác thay thế nhưng không

	định	Đ-UB 25/3/2004	trợ cấp sinh hoạt phí đối với đối tượng là trẻ em được nuôi dưỡng tại các Trung tâm xã hội.	xác định được đối tượng, nội dung được thay thế, cũng như thời điểm hết hiệu lực của văn bản
80	Quyết định	68/2004/QĐ-UB 25/03/2004	Về việc sửa đổi bổ sung quy trình chu chuyển xử lý hồ sơ nhà đất theo Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng chính phủ, được ban hành kèm theo Quyết định số 19/2003/QĐ-UB ngày 24 tháng 02 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định mới: Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước
81	Quyết định	113/2004/QĐ-UB 23/4/2004	Về ban hành Quy định về xét duyệt cho hồi gia đối với học viên cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện	Văn bản đang làm căn cứ ban hành Quyết định 113 là Nghị quyết số 16/2003/NQ-QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hết hiệu lực thi hành
82	Quyết định	228/2004/QĐ-UB 06/10/2004	Về việc Ban hành mức thu phí dịch vụ công chứng, chứng thực tại thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không còn phù hợp với quy định tại Điều 57 Luật Công chứng, mức thù lao về soạn thảo Hợp đồng, giao dịch; đánh máy, sao chụp và các việc khác liên quan đến việc công chứng cho tổ chức hành nghề công chứng xác định.
83	Quyết định	236/2004/QĐ-UB 14/10/2004	Về ban hành Quy định thủ tục, trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi (Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hết hiệu lực); đồng thời Ủy ban nhân dân Thành phố cũng đã có Văn bản số 2468/UBND-ĐT ngày 28 tháng 5 năm 2013 về phối hợp thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư nước ngoài hướng dẫn công tác xử lý hồ sơ
84	Quyết định	336/2004/QĐ-UB	Về mức thu học phí trường, lớp phổ thông bán công,	Văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế. Hội đồng nhân dân đã ban hành Nghị quyết số

		30/12/2004	lớp tăng cường Tin học và điều tiết học phí công lập của ngành Giáo dục-Đào tạo thành phố	12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 và Ủy ban nhân dân đã ban hành Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 05/8/2013 về thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
85	Chỉ thị	20/2004/CT-UB 06/08/2004	Về việc đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết trung ương 9 (Khóa IX)	Không còn phù hợp với các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành sau (Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 ban hành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015)
86	Chỉ thị	26/2004/CT-UB 15/9/2004	Về tổ chức triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2003 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Không còn đối tượng điều chỉnh, hiện nay Quốc hội đã ban hành Luật Đất đai 2013 (hiệu lực 01/7/2014)
<b>NĂM 2005</b>				
87	Quyết định	13/2005/QĐ-UB 24/01/2005	Về sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý Nhà nước về môi trường đối với các Khu chế xuất và Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 76/2002/QĐ-UB ngày 02 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản và nội dung không còn phù hợp với quy định của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008, Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế; Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Một số nội dung khác đã được quy định tại Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
88	Quyết định	17/2005/QĐ-UB 31/01/2005	Về ban hành Quy định thực hiện chính sách ưu đãi đối với các nhà đầu tư sử dụng lao động là học viên và người sau cai	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản Đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tại Thành phố Hồ Chí Minh” đã hết hiệu lực thi hành

			nghiện.	
89	Quyết định	38/2005/QĐ-UB 28/02/2005	Về ban hành quy định địa chỉ IP, tên miền và địa chỉ thư tin điện tử của các cơ quan hành chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung và phạm vi điều chỉnh của Quyết định 38/2005/QĐ-UBND đã được quy định tại quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố
90	Quyết định	52/2005/QĐ-UB 30/3/2005	Về ban hành Quy định trình tự, thủ tục phá dỡ công trình xây dựng hư hỏng, có nguy cơ sụp đổ tại thành phố Hồ Chí Minh.	Văn bản làm căn cứ pháp lý ban hành đã thay đổi, nội dung không phù hợp với quy định về phá dỡ công trình xây dựng hiện hành tại Điều 10 Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
91	Quyết định	113/2005/QĐ-UBND 01/7/2005	Về thẩm quyền xét duyệt phương án di dời-tái lập các hệ thống công trình thông tin liên lạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung Quyết định 113/2005/QĐ-UBND đã được điều chỉnh tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố
92	Quyết định	142/2005/QĐ-UBND 11/08/2005	Về điều chỉnh, bổ sung định mức sử dụng xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở xuống trong các cơ quan hành chính sự nghiệp thành phố và quận- huyện	Nội dung không còn phù hợp với thực tế và quy định tại Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và Thông tư số 103/2007/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg
93	Quyết định	201/2005/QĐ-UBND 10/11/2005	Ban hành Quy chế quản lý Khu lưu trú công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản và nội dung đã không còn phù hợp: Quyết định số 95/2005/QĐ-UB đã hết hiệu lực ngày 25/02/2011, Quyết định số 322/2003/QĐ-UB không còn phù hợp. Đồng thời, Bộ Xây dựng đã có Thông tư số 13/2009/TT-BXD hướng dẫn việc cho thuê, quản lý vận hành nhà ở sinh viên và nhà ở công nhân khu công nghiệp. Nội dung Thông tư này đã bao hàm nội dung Quyết định số 201/2005/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố
94	Quyết định	203/2005/QĐ-UBND 18/11/2005	Về ban hành Quy chế xét chọn điểm mua sắm đạt chuẩn du lịch trên địa bàn	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không phù hợp với quy định mới. Việc xét chọn cơ sở kinh doanh đạt trên chuẩn phục vụ khách du lịch được thực hiện

			thành phố Hồ Chí Minh	theo quy định của Luật Du lịch 2005, Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch
95	Quyết định	204/2005/QĐ-UBND 18/11/2005	Ban hành quy chế xét chọn cơ sở ăn uống đạt tiêu chuẩn du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	
96	Quyết định	208/2005/QĐ-UBND 02/12/2005	Về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển cá sấu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung đã được thay thế tại Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chương trình phát triển cá sấu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2015
97	Quyết định	242/2005/QĐ-UBND 29/12/2005	Về việc ban hành quy định về hỗ trợ, khuyến khích các hộ, cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh gia cầm để di dời và chuyển đổi ngành nghề sản xuất.	Văn bản không còn đối tượng điều chỉnh, Thành phố không còn đối tượng thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ di dời chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định này
98	Chỉ thị	05/2005/CT-UB 04/02/2005	Về chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý chất lượng khảo sát, thiết kế và lập dự toán các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không phù hợp với các quy định hiện nay về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng
99	Chỉ thị	09/2005/CT-UB 07/4/2005	Về triển khai thực hiện chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em.	Chỉ thị này để triển khai thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em từ năm 2004 đến 2005 của Chính phủ nên không còn phù hợp với tình hình hiện nay
100	Chỉ thị	26/2005/CT-UBND 22/9/2005	Về công tác bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Không còn phù hợp với Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP.

101	Chỉ thị	29/2005/CT-UBND 12/10/2005	Về cử cán bộ, công chức đi nước ngoài	Việc giải quyết cho cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài được thực hiện theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 ban hành quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài
<b>NĂM 2006</b>				
102	Quyết định	38/2006/QĐ-UBND 10/03/2006	Về thành lập Ban Thi đua khen thưởng thành phố và tổ chức bộ máy làm công tác thi đua- khen thưởng các cấp.	Ban Thi đua khen thưởng thành phố đã được sáp nhập vào Sở Nội vụ theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 23/6/2008, Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND Ngày 19/01/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận - huyện đã quy định công tác thi đua khen thưởng thuộc nhiệm vụ, quận hạn của phòng Nội vụ quận huyện
103	Quyết định	46/2006/QĐ-UBND 29/3/2006	Về ban hành Quy định xử lý học viên và người sau cai nghiện ma túy vi phạm kỷ luật tại cơ sở quản lý	Văn bản đang làm căn cứ ban hành Quyết định 46 là Nghị quyết số 16/2003/NQ-QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hết hiệu lực thi hành
104	Quyết định	72/2006/QĐ-UBND 16/05/2006	Ban hành Quy chế phối hợp trong định giá tài sản thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn. Theo quy định của Luật Thi hành án dân sự 2008, không thành lập Hội đồng định giá để định giá tài sản thi hành án dân sự
105	Quyết định	126/2006/QĐ-UBND 22/8/2006	Về điều chỉnh, bổ sung thực hiện một số chế độ, chính sách đối với người sau cai nghiện ma túy tại các cơ sở chữa bệnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và lực lượng thanh niên xung phong thành phố	Đã có văn bản khác thay thế nhưng không xác định được đối tượng, nội dung được thay thế, cũng như thời điểm hết hiệu lực của văn bản
106	Quyết định	137/2006/QĐ-UBND 14/09/2006	Về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ nông dân phòng trừ	Quy định thời gian áp dụng chính sách hỗ trợ nông dân phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa áp dụng cho diện tích mạ mùa đã gieo và lúa gieo cấy trong vụ mùa

			rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa	năm 2006 và vụ Đông Xuân 2006-2007. Không xác định thời điểm chấm dứt việc áp dụng chính sách này trên thực tế
107	Quyết định	147/2006/QĐ-UBND 12/10/2006	Về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại 12 xã, phường	Nội dung Đề án áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010 đến nay không còn phù hợp
108	Quyết định	162/2006/QĐ-UBND 10/11/2006	Về việc điều chỉnh Quyết định số 137/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ nông dân phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa	Quy định thời gian áp dụng chính sách hỗ trợ nông dân phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa áp dụng cho diện tích mạ mùa đã gieo và lúa gieo cấy trong vụ mùa năm 2006 và vụ Đông Xuân 2006-2007. Không xác định thời điểm chấm dứt việc áp dụng chính sách này trên thực tế
109	Quyết định	168/2006/QĐ-UBND 20/11/2006	Ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện các Đề án thí điểm áp dụng hệ thống quản lý theo kết quả trên địa bàn thành phố	Ban chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả của Thành phố đã được giải thể theo Quyết định
110	Chỉ thị	02/2006/CT-UBND 16/01/2006	Về một số biện pháp tăng cường triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2003	Không còn đối tượng điều chỉnh, Quốc hội đã ban hành Luật Đất đai 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/7/2014
111	Chỉ thị	07/2006/CT-UBND 13/03/2006	Về công tác phòng cháy-chữa cháy năm 2006 và tiếp tục triển khai Luật Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Các nội dung của Chỉ thị này đến nay đã được thực hiện xong, đồng thời có một số nội dung được quy định tại Chỉ thị số 41/2006/CT-UBND ngày 22/12/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
112	Chỉ thị	08/2006/CT-UBND 14/3/2006	Về triển khai thực hiện Công điện số 331/TTg-NC ngày 05/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về lập lại trật tự an	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi, một số nội dung Chỉ thị không còn phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế xã hội.

			toàn giao thông thông.	
113	Chỉ thị	13/2006/CT-UBND 14/4/2006	Về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm cần phải di dời và các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường được phép xử lý ô nhiễm tại chỗ.	Nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế, các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị này đã được thực hiện xong
114	Chỉ thị	35/2006/CT-UBND 06/11/2006	Về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch, cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không phù hợp với các quy định mới (Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ Ban hành Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. Nội dung Chỉ thị đã hết thời gian áp dụng (giai đoạn 2006-2010); đồng thời Ủy ban nhân dân Thành phố đã có văn bản khác chỉ đạo vấn đề này (Chỉ thị 13/2012/CT-UBND ngày 25/4/2012 về tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ phát sinh tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố).
<b>NĂM 2007</b>				
115	Quyết định	04/2007/QĐ-UBND 10/01/2007	Về ban hành đơn giá chi phí công tác khảo sát dò tìm công trình ngầm bằng thiết bị Georadar	Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, trên cơ sở phương pháp lập định mức xây dựng theo quy định của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập và công bố các định mức xây dựng cho các công việc đặc thù của địa phương
116	Quyết định	115/2007/QĐ-UBND 16/8/2007	Quyết định về ban hành Quy chế trang bị, quản lý, kiểm tra, sử dụng công cụ hỗ trợ trong hoạt động của lực lượng Trật tự viên bảo vệ du lịch Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi: Pháp lệnh quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011; Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Căn cứ các quy định nói trên, Trật tự viên bảo vệ du lịch Thanh niên xung phong không thuộc đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ theo quy định của Chính phủ



117	Chỉ thị	15/2007/CT-UBND 28/06/2007	Về tăng cường công tác phòng, chống Sốt xuất huyết	Nội dung không phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Khi nào có dịch bệnh thì sẽ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với từng địa bàn, điều kiện cụ thể của từng giai đoạn
118	Chỉ thị	20/2007/CT-UBND 25/07/2007	Về triển khai thực hiện Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi Nghị định số 37/2007/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập
119	Chỉ thị	27/2007/CT-UBND 16/11/2007	Về tổ chức thực hiện tổng thầu xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Căn cứ pháp lý để ban hành văn bản, và nội dung không còn phù hợp với quy định Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng
120	Chỉ thị	28/2007/CT-UBND 04/12/2007	Về triển khai thực hiện Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế	Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2011 theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 132/2007/NĐ-CP
<b>NĂM 2008</b>				
121	Quyết định	31/2008/QĐ-UBND 11/4/2008	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người sau cai nghiện ma túy	Văn bản đang làm căn cứ ban hành Quyết định 246 là Nghị quyết số 16/2003/NQ-QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội về việc thực hiện thí điểm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hết hiệu lực thi hành
122	Quyết định	60/2008/QĐ-UBND 05/7/2008	Phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại thành phố Hồ Chí Minh	Không phù hợp với văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 15/6/2012 của UBNDTP về Ban hành Đề án quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2020
123	Quyết định	86/2008/QĐ-UBND	Quy định về quản lý và sử dụng nhà ở	Không còn phù hợp với Nghị định 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 quy định về quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà

		18/12/2008	xã hội	nước và Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP.
124	Chỉ thị	06/2008/CT-UBND 27/03/2008	Về đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H5N1) ở người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung không phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành về nội dung này
125	Chỉ thị	09/2008/CT-UBND 23/04/2008	Về việc tập trung triển khai một số biện pháp cấp bách phòng, chống hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS) trên đàn heo	Nội dung Chỉ thị 09 đã được thể hiện tại Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 01/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
126	Chỉ thị	20/2008/CT-UBND 12/11/2008	Về tăng cường công tác xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Một số văn bản dùng làm căn cứ ban hành, hướng dẫn áp dụng nêu trong Chỉ thị đã được thay thế bằng các văn bản khác và Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh các nội dung tương tự.
<b>NĂM 2009</b>				
127	Quyết định	39/2009/QĐ-UBND 05/6/2009	Ban hành Quy định về hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Văn bản dùng làm căn cứ ban hành Quyết định 39/2009/QĐ-UBND đã được thay thế bằng văn bản mới, một số nội dung không còn phù hợp với Luật Quảng cáo 2012
128	Quyết định	43/2009/QĐ-UBND 23/06/2009	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ pháp lý ban hành văn bản thay đổi, nội dung không phù hợp với quy định mới. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 43/2010/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp

129	Chỉ thị	07/2009/CT-UBND 6/5/2009	Về đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh cúm A(H1N1) ở người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay
130	Chỉ thị	10/2009/CT-UBND 18/5/2009	Chỉ thị về tăng cường quản lý nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Căn cứ pháp lý đã thay đổi, nội dung không còn phù hợp với các quy định mới của Pháp lệnh quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2011
<b>NĂM 2010</b>				
131	Quyết định	37/2010/QĐ-UBND 11/06/2010	Ban hành Quy định cơ chế đặc thù về quản lý đầu tư và xây dựng, huy động và quản lý nguồn vốn tại xã Tân Thông Hội để thực hiện thí điểm chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới	Quy định này áp dụng thực hiện chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2010 – 2011, đến nay đã hết thời gian thực hiện chương trình thí điểm, nhưng không xác định được thời điểm chấm dứt thực hiện quy định này.
132	Chỉ thị	03/2010/CT-UBND 21/01/2010	Về chấn chỉnh, tăng cường công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Căn cứ ban hành văn bản đã thay đổi, nội dung không phù hợp với quy định mới (Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 22/11/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

133	Chỉ thị	12/2010/CT-UBND 07/5/2010	Về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Hiện nay Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
<b>NĂM 2011</b>				
134	Chỉ thị	27/2011/CT-UBND 23/8/2011	Về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn	Nghị định số 87/2007/NĐ-CP đã được bãi bỏ bằng Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 11/2014/CT-UBND ngày 23/6/2014 Về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2140/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về hủy bỏ Điều 5 Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo  
Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014  
của Ủy ban nhân dân Thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục ngày 04 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Thực hiện kết luận số 22/KL-TTr ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 872/GDDĐT-TC ngày 31 tháng 3 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay hủy bỏ Điều 5 Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; giữ nguyên các nội dung khác tại Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở ngành Thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1910/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 05 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 8 (tại Tờ trình số 03/TTr-TP ngày 24 tháng 4 năm 2015),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ 02 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 8 ban hành do không còn phù hợp với quy định pháp luật (đính kèm danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng Phòng Tư pháp

Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Võ Văn Hùng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN BỊ BÃI BỎ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1910/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

<b>STT</b>	<b>Số hiệu văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>NỘI DUNG VĂN BẢN</b>	<b>Ghi chú</b>
01	24/2006/ QĐ-UBND	24/7/2006	Quyết định về việc ban hành chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Quận 8 về thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí.	Bãi bỏ
02	33/2006/ QĐ-UBND	12/9/2006	Quyết định về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân phường.	Bãi bỏ

**Tổng số: 02 văn bản.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1993/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 12 tháng 5 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp Quận 8 (tại Tờ trình số 04/TTr-TP ngày 24 tháng 4 năm 2015),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Quận 8 (04 văn bản) hết hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8, Trưởng phòng Tư pháp Quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16

phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Võ Văn Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA**  
**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 8 HẾT HIỆU LỰC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1993/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận 8)

<b>S T T</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản</b>	<b>Tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>	<b>Ghi chú</b>
01	Nghị quyết	168/2006/NQ-HĐND ngày 15/02/2006	Về việc thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Quận 8 tỷ lệ 1/5000 đến năm 2020	Không còn đối tượng điều chỉnh, đã có văn bản khác thay thế	
02	Nghị quyết	04/2006/NQ-HĐND ngày 21/12/2006	Về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của Quận 8	Không còn đối tượng điều chỉnh, đã có văn bản khác thay thế	
03	Nghị quyết	07/2007NQ-HĐND ngày 01/02/2007	Về việc thông qua đề án phân loại đơn vị hành chính phường	Không còn đối tượng điều chỉnh, đã có văn bản khác thay thế	
04	Nghị quyết	11/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007	Về việc quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006-2010) của 16 phường Quận 8	Không còn đối tượng điều chỉnh, đã có văn bản khác thay thế	

**Tổng số: 04 văn bản.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2869/QĐ-UBND

*Gò Vấp, ngày 03 tháng 4 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****VỀ VIỆC CÔNG BỐ VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về ban hành Quy chế về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận Gò Vấp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp quận Gò Vấp tại Tờ trình số 204/TTr-PTP ngày 02 tháng 4 năm 2015 về việc công bố văn bản hết hiệu lực thi hành,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố 01 văn bản của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp hết hiệu lực thi hành (*theo Danh mục đính kèm*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP BAN HÀNH HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**  
*(Kèm theo Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp  
về việc công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành)*

<b>STT</b>	<b>Tên loại văn bản</b>	<b>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản</b>	<b>Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản</b>	<b>Lý do hết hiệu lực</b>	<b>Ngày hết hiệu lực</b>
01	Quyết định	04/2008/QĐ-UBND ngày 30/10/2008	Quyết định ban hành Quy chế phân công trách nhiệm tiếp công dân, nhận và xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo tại UBND quận Gò Vấp.	Hết hiệu lực do bị thay thế bởi Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quy trình nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.	06/01/2015

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng